

Số: 77/2024/QĐCNTTLH

Bắc Mê, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn V; Sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Chị Mai Thị H; Sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Mai Thị H thỏa thuận.

Giao cho chị Mai Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật D, sinh ngày 04/3/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật D, sinh ngày 04/3/2022 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng*). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận